| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày: 03 - 6 - 2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Võ Thanh Bình.**

Thẩm phán: Ông **Võ Trung Hiếu.**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Thế Khải.**

2. Bà **Lý Ngọc Lan.**

3. Ông **Trần Ái Việt.**

*Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Minh Thắm –** Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang* tham gia phiên tòa: ông **Hồ Minh Hiếu** – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 đối với:

- *Bị cáo*:

**Trần Văn S**, sinh năm 1964, tại tỉnh Tiền Giang. Giới tính: Nam; Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp QP, xã NQ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm vườn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không;Trình độ học vấn: Lớp 05/12; Con ông Trần Văn L, sinh năm 1933 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1936 (đã chết); Anh, chị, em ruột có 07 người, lớn nhất sinh 1953, nhỏ nhất sinh 1978; Vợ: Phạm Thị O, sinh năm 1971; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh 1989, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/10/2021, tạm giam ngày 28/10/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang.Bị cáo có mặt tại tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư **Nguyễn Thị Ngọc C** - Công ty Luật TNHH MTV Tư vấn pháp luật X - Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

- *Người bị hại:* **Trần Văn O1**, sinh năm 1953 (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. **Đoàn Thị U**, sinh năm 1953.

2. **Trần Văn L**, sinh năm 1974.

3. **Trần Văn D**, sinh năm 1977.

4. **Trần Văn N**, sinh năm 1981.

5. **Trần Văn M**, sinh năm 1983.

6. **Trần Thị Th**, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Ấp QP, xã NQ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

(Bà U, anh L, anh N, anh M có mặt, anh D, chị Th có đơn xin vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. **Huỳnh Thanh L1**, sinh năm 1981 (vắng mặt).

2. **Trần Văn D**, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp PA, xã PQ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn S là em ruột của Trần Văn O1, sinh năm 1953, cả hai cùng cư trú tại ấp QP, xã NQ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Trong quá trình sinh sống, S và O1 có mâu thuẫn trong việc O1 làm bờ rào cản trở lối ra vào vườn cây của S.

Khoảng 07 giờ ngày 22/10/2021, S chạy xe mô tô biển số 63S8-xxxx ngang trước nhà của O1 để vào vườn của S cắt cỏ đem về nhà cho bò ăn. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, khi S chở cỏ đi ngang cổng rào của O1, thì gặp O1 và Trần Văn M, sinh năm 1983 (con ruột của O1) đang sửa hàng rào. O1 nói "mai mốt tao rào bít lại luôn cho đi bộ, không cho chạy xe nữa", S trả lời "anh rào luôn cũng được nữa". Khi về đến nhà, S lấy 01 con dao (loại dao làm thịt bò) dài khoản 35,5 cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng sắt, mũi nhọn, quấn trong mảnh vải bông kích thước (38 x 30) cm để lên baga xe chạy trở lại vườn để tiếp tục chở cỏ (theo S khai đem dao theo để phòng thân). Khi S chở cỏ ngang nhà O1 thì O1 từ trong nhà chạy ra đuổi theo, S chạy xe đến bụi tre ven đường thì xe bị ngã, O1 cũng vừa chạy đến nơi S té ngã, S liền dùng tay phải lấy con dao để trên baga xe, dùng dao đâm 01 cái trúng vào lưng phải làm O1 té xuống đất, S tiếp tục đâm liên tiếp nhiều cái trúng vào đầu, bụng, chân tay của O1. Lúc này, S thấy các con ông O1 là M, Trần Văn D, sinh năm 1974, Trần Văn N, sinh năm 1981 cùng cư trú ấp QP chạy đến nên S bỏ xe lại, chạy bộ về nhà tắm rửa, sau đó đến Công an xã NQ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang đầu thú. Còn ông O1 được đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực C cấp cứu, nhưng đã tử vong trước khi vào bệnh viện.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định vụ việc xảy ra tại đường đất, đá xanh thuộc ấp QP, xã NQ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Hiện trường được xác định

như sau:

Phía Bắc đường đất, đá xanh là con mương nước rộng trung bình khoảng 02 mét, chạy song song với đường đất, đá xanh, cách tiếp về phía Bắc 08 mét là nhà của ông Nguyễn Văn H; phía Đông Nam tiếp giáp hàng rào cây và cây xanh, cách 7,5 mét là khu vực nhà của ông Trần Văn O1; phía Nam (5 hàng rào cây và cây xanh, phía bên ngoài vào (phía Đông) là khu vực đất trồng cây và ao cá của ông Nguyễn Văn Th1; phía Tây cách 10 mét là đường đất, đá xanh rộng trung bình 02 mét chạy theo hướng Bắc-Nam. Trung tâm hiện trường trên đường đất, đá xanh theo hướng từ Đông sang Tây, lần lượt là vị trí từ chiếc xe mô tô biển số 63S8-xxxx màu xanh ngã bên đường dựa vào cây xanh tiếp giáp mương nước ở phía Bắc, xe bể chắn bùn và mặt nạ xe, bể đèn chiếu sáng, yên xe bị bung ra, trên yên xe chở nhiều cỏ xanh. Trên nền đất, đá cách trục sau xe 30 cm về góc Đông Nam là chiếc dép nhựa nam, dép phải màu nâu, kích thước (25 x 10 x 08) cm. Từ trục sau xe về góc Đông Nam 7,50 mét là khu vực nhà của ông Trần Văn O1. Từ trục sau về góc Tây Nam 2,50 mét trên nền đất, đá là mãnh vỡ của bửng chắn bùn bên phải và mặt nạ xe gồm 03 miếng, miếng lớn kích thước (32 x 24) cm, nhỏ nhất (18 x 10) cm.

Từ trục trước bánh xe về hướng Tây 9,50 mét trên cành lá tàu dừa khô là chiếc nón kết màu xám cũ đã ướt, trên vành nón dính ít sơn trắng. Từ vị trí chiếc nón kết màu xám về hướng Tây Nam 2,10 mét trên nền đất, đá có vết màu đỏ nghi máu dạng văng, diện rộng (70 x 50) cm. Tiếp theo dấu vết màu đỏ nghi là máu nằm về hướng Tây 10 mét là đường đất, đá chạy theo hướng Bắc Nam, hai bên nhiều cây xanh.

* Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 319/2021/TTh ngày 22/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang ghi nhận nạn nhân Trần Văn O1 có những dấu vết, đặc điểm sau:

Khám bên ngoài:

+ Đầu: Tóc màu đen cắt gọn ngắn, vùng đỉnh phải có vết thương lát da chưa lộ xương sọ, kích thước (6,5 x 3,5) cm bờ vết sắc gọn, chiều hướng vết thương từ trước ra sau. Hai mắt nhắm, đồng tử giãn đều 02 bên 03 mm; mũi và miệng bình thường, hai tai bình thường.

+ Cổ, ngực bình thường, không phát hiện tổn thương ngoại lực tác động.

+ Vùng bụng ở vùng hông bên phải có vết thương kích thước (2,5 x 01) cm, bờ vết thương sắc gọn, chiều hướng vết thương trên xuống dưới, phải qua trái, trước ra sau, xuyên vào ổ bụng.

+ Vùng lưng, mông bình thường, bên ngoài không dấu vết tổn thương.

+ Vùng sau bên vai phải có vết thương hở kích thước (0,3 x 01) cm sâu vào trong 4,5 cm, bờ sắc gọn chiều hướng trên xuống, sau ra trước.

+ Vết thương ở vị trí 1/3 trên ngoài cánh tay trái kích thước (0,4 x 01) cm sâu vào trong 03 cm, bờ sắc gọn, chiều hướng trên xuống, ngoài vào trong.

+ Vết thương xước da ở vị trí 1/3 giữa sau cánh tay trái kích thước (1,5 x 0,2)

cm bờ sắc gọn.

+ Vết xước da vị trí nếp khuỷu tay trái kích thước (5,5 x 0,1) cm, chiều hướng trên xuống, xây xát vị trí 1/3 dưới cẳng tay phải kích thước (01 x 0,5) cm.

+ Vùng chân bên phải: Ở vị trí 1/3 trên trước đùi phải có 02 vết thương cách nhau 02 cm, vết lớn trên kích thước (2,8 x 0,1) cm, vết nhỏ kích thước (1,5 x 0,4) cm; xây xát da trước gối trước chân phải kích thước (0,7 x 0,4) cm; xây xát da trước gối chân trái (5,5 x 2,5) cm.

+ Các cơ quan khác bên ngoài bình thường không dấu vết.

Khám bên trong

+ Da và tổ chức da đầu bình thường, hộp sọ nguyên vẹn; Mổ hộp sọ không tụ máu ngoài và dưới màng cứng; não bình thường.

+ Ngực, bụng: Tụ máu da có vùng hông phải tương ứng vết thương bên ngoài, kích thước (05x4)cm, da cơ vùng ngực bình thường. Khoang phổi hai bên sạch, xung huyết thùy dưới hai phổi, xẻ nhu mô phổi hai bên có ít dịch màu đỏ.

+ Tim kích thước (12 x 08 x 06) cm, buồng tim rỗng.

+ Ổ bụng có máu loãng lẫn cục, lượng 2.800 ml.

+ Rách bao cơ thành bụng phải kích thước (3,5 x 0,5) cm; Thủng đoạn hồi tràng dài 02 cm; Thủng mạc treo ruột non kích thước (03 x 1,5) cm; Thấu mạc treo đoạn hông tràng dài 02 cm; Thủng đoạn hông tràng ba lổ, mỗi lổ dài 01 cm; Đứt nhánh động mạch treo tràng trên và tỉnh mạch, vách mạc treo đại tràng kích thước (07 x 04) cm.

Dấu hiệu chính qua giám định: Tụ máu dưới da, cơ vùng hông phải tương ứng với vết thương bên ngoài; Sung huyết thùy dưới phổi phải và phổi trái; Xẻ nhu mô phổi phải, trái có ít máu; Rách bao cơ thành bụng phải; Xuyên thấu đoạn hồi tràng; Thủng xuyên thấu mạc treo ruột non; Thủng xuyên thấu đoạn hồng tràng; Thủng đoạn hồng tràng 03 lỗ; Ổ bụng chứa khoảng 2.500 ml máu đỏ tươi; Đứt nhánh động mạch mạc treo tràng trên và tỉnh mạch; Rách mạc treo đại tràng xuống.

Kết luận: Nguyên nhân tử vong của Trần Văn O1 là do vết thương xuyên thấu bụng, đứt nhánh động mạch treo tràng trên và tỉnh mạch, vách mạc treo tràng trên, thủng ruột, do vật sắc nhọn gây nên.

* Bản kết luận giám định gen (ADN) số 4705/C09B ngày 14/12/2021 của phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh như sau:

+ Mẫu chất màu nâu đỏ nghi máu thu tại hiện trường (ký hiệu: M2);

+ 01 con dao do Trần Văn S giao nộp (ký hiệu: M3);

+ 01 mảnh vải bông có dính vết sẫm nghi máu (ký hiệu: M4);

+ 01 áo sơ mi dày tay của Trần Văn S dính vết màu nâu (ký hiệu: M5);

+ 01 quần cụt của Trần Văn S dính vết màu nâu (ký hiệu: M6).

- Kết luận: Trên mẫu ký hiệu M2; M3; M4 có dính máu người, của cùng một nam giới. Kiểu gen của nam giới này trùng với kiểu gen của nạn nhân Trần Văn O1; Không phát hiện máu người trên mẫu ký hiệu M5; M6.

* Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Thu giữ tại hiện trường: 01 xe mô tô loại Wave màu xanh, biển số 63S6-xxxx; 01 chiếc dép; 03 mảnh nhựa bị bể của xe mô tô; 01 cái nón kết; vết màu đỏ nghi là máu.

- Do bị can và người thân của bị can giao nộp gồm: 01 con dao dài 35,5 cm, cán bằng gỗ màu nâu, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, mũi nhọn, cán dao dài 12,8 cm, lưỡi dao dài 22,7 cm trên cán dao hai mặt có gắn ốc bằng kim loại hình lục giác; 01 mảnh vải bông kích thước (38 x 30) cm; 01 áo sơ mi tay dài màu trắng; 01 quần cụt màu xám.

* Về xử lý vật chứng: Ngày 26/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang đã trao trả xe mô tô loại Wawe màu xanh, biển số 63S6-xxxx cho Phạm Thị O là vợ của bị can.

* Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, gia đình bị hại O1 gồm bà Đoàn Thị U (vợ ông O1), và các con là Trần Văn L, Trần Văn D, Trần Văn N, Trần Văn M, Trần Thị Th có đơn không yêu cầu bị can bồi thường phần trách nhiệm dân sự.

Bản cáo trạng số: 07/CT-VKSTG-P2 ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Trần Văn S phạm tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội "***Giết người***".

Về mức hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, các Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo S từ 16 đến 17 năm tù và áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị đã được thu giữ trong vụ án; Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết do không có yêu cầu

- Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Thống nhất với tội danh, điều luật mà bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố. Bị cáo phạm tội vì bị hại đã dùng lời lẽ xúc phạm, trong lúc không kiềm chế được bản thân bị cáo đã dùng dao đâm nạn nhân dẫn đến tử vong; Sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện đến Công an xã NQ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang để đầu thú. Cha ruột là ông Trần Văn L là người có công với Nhà nước được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bản thân bị can có thời gian phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam, không có tình tiết tăng nặng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt và xem xét cho bị cáo hưởng mức án

dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát;

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện hợp pháp của bị hại Bà U, anh L, anh N, anh M: Thống nhất về dân sự: không yêu cầu bồi thường thiệt hại; Về trách nhiệm hình sự: Bà U, anh L, anh M đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật, anh N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng của tỉnh Tiền Giang, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, Người bào chửa cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó đã đủ cơ sở kết luận các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do mâu thuẫn trong tranh chấp lối đi, vào khoảng 8 giờ ngày 22/10/2021 tại ấp QP, xã NQ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, Trần Văn S dùng tay phải cầm 01 con dao tự chế dài 35,5 cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng sắt, mũi nhọn được quấn trong mảnh vải bông đâm liên tiếp nhiều cái vào người ông Trần Văn O1, làm ông O1 tử vong do vết thương xuyên thấu bụng, đứt nhánh động mạch treo tràng trên và tỉnh mạch, vách mạc treo tràng trên, thủng ruột. Lời thừa nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn S đã phạm tội "***Giết người***". Tội danh và hình phạt quy định tại Điểm n Khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, bởi lẽ, bản thân bị cáo nhận thức được rằng sinh mạng của con người là vô giá, là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ thế nhưng vì mâu thuẫn nhỏ, không đáng kể, bị cáo đã không kiềm chế bản thân, bất chấp hậu quả, ra tay tàn độc, xem thường tính mạng con người, dùng dao đâm vào người của bị hại hậu quả là bị hại đã chết, gây nên nỗi đau mất mát không gì bù đắp được cho gia đình của bị hại.

Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã trực tiếp tước đi tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng rất xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Với tính chất cực kỳ nguy hiểm mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để bị cáo có điều kiện cải tạo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Tuy nhiên, cũng cần xem xét, sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện đến Công an xã NQ, thị xã C, tỉnh Tiền

Giang để đầu thú. Cha ruột là ông Trần Văn L là người có công với Nhà nước được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bản thân bị can có thời gian phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đây là các căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án khi lượng hình cho bị cáo.Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Xử lý các vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án:

- Một chiếc dép; 03 mảnh nhựa bị bể của xe mô tô; 01 cái nón kết; 01 con dao dài 35,5 cm, cán bằng gỗ màu nâu, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, mũi nhọn, cán dao dài 12,8 cm, lưỡi dao dài 22,7 cm trên cán dao hai mặt có gắn ốc bằng kim loại hình lục giác; 01 mảnh vải bông kích thước (38 x 30) cm; 01 áo sơ mi tay dài màu trắng; 01 quần cụt màu xám. Những vật chứng này có liên quan đến vụ án nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[7] Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét.

[8].Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét.

[9].Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội **"Giết người"**.

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 48, Điều 50 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136, Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

***1. Về hình phạt:***

**Xử phạt:** Bị cáo Trần Văn S 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2021.

***2. Về trách nhiệm dân sự:*** không giải quyết do không có yêu cầu.

***3. Về xử lý vật chứng:***

Tịch thu tiêu hủy: Một chiếc dép; 03 mảnh nhựa bị bể của xe mô tô; 01 cái nón kết; 01 con dao dài 35,5 cm, cán bằng gỗ màu nâu, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, mũi nhọn, cán dao dài 12,8 cm, lưỡi dao dài 22,7 cm trên cán dao hai

mặt có gắn ốc bằng kim loại hình lục giác; 01 mảnh vải bông kích thước (38 x 30) cm; 01 áo sơ mi tay dài màu trắng; 01 quần cụt màu xám *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/02/2022)*

***4. Về án phí:*** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Riêng ngững người vắng mặt được tính từ ngày được tống đạt bản án.

***Nơi nhận:***
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CA tỉnh TG;
- Bộ phận thi hành án phạt tù;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thanh Bình**